

Số: /2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP
ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ chính sách tinh giản biên chế**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 10 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

1. Sửa đổi Điều 5 như sau:

"Điều 5. Quản lý và sử dụng số biên chế đã thực hiện tinh giản

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng tối đa 50% số biên chế đã được tinh giản và giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật để tuyển dụng mới công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật."

2. Bổ sung các điểm h, i, k, l Khoản 1 Điều 6 như sau:

"h. Cán bộ, công chức, viên chức theo đề án vị trí việc làm cần đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn hoặc phải chuyển sang vị trí việc làm khác nhưng cá nhân không có nhu cầu, tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đồng ý.

i. Cán bộ, công chức, viên chức có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế năng lực hoàn thành công việc được giao, có thể bố trí việc làm khác, nhưng cá nhân không có nhu cầu, tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đồng ý;

k. Cán bộ, công chức, viên chức có phân loại đánh giá xếp vào mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm tinh giản biên chế và

cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng đánh giá khó có thể tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ do năng lực hạn chế, đồng thời cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đồng ý.

1. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo do sắp xếp tổ chức bộ máy thôi giữ chức vụ lãnh đạo, có thời gian công tác còn dưới 03 năm, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng đồng ý."

3. Bổ sung Khoản 7 Điều 6 như sau:

"7. Những người đã là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền điều động, luân chuyển sang công tác tại các hội được giao biên chế và ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để trả lương nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điểm đ, e, g Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP."

4. Bổ sung Khoản 8 Điều 6 như sau:

"8. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoặc do việc giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền."

5. Bổ sung Khoản 4 Điều 12 như sau:

"4. Thời điểm được dùng làm căn cứ để tính đủ tuổi đài hưởng chế độ, chính sách nghỉ hưu trước tuổi là ngày 01 tháng sau liền kề với tháng sinh của đối tượng; trường hợp trong hồ sơ của đối tượng không ghi rõ ngày, tháng sinh trong năm thì lấy ngày 01 tháng 01 của năm sau liền kề với năm sinh của đối tượng."

6. Sửa đổi, bổ sung Điểm c, d Khoản 2 Điều 14 như sau:

"c) Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và tạm ứng kinh phí từ nguồn chi ngân sách thường xuyên hằng năm để thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế.

d) Định kỳ 02 lần/năm (6 tháng/1 lần), tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế, bao gồm danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của Bộ, ngành, địa phương mình gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để kiểm tra theo quy định.

7. Sửa đổi Khoản 3, Khoản 4 Điều 14 như sau:

"3. Bộ Nội vụ kiểm tra đối tượng tinh giản biên chế trên cơ sở kết quả tinh giản biên chế do Bộ, ngành, địa phương gửi đến và có ý kiến gửi Bộ Tài chính để làm căn cứ quyết toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế.

4. Bộ Tài chính kiểm tra về việc tính toán chế độ chính sách, kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của Bộ, ngành, địa phương và quyết toán kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế."

8. Sửa đổi Điều 16 như sau:

"Điều 16. Thời hạn gửi kết quả thực hiện tinh giản biên chế về Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để kiểm tra

1. Chậm nhất là ngày 15 tháng 7 hàng năm, các Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính kết quả thực hiện tinh giản biên chế 06 tháng đầu năm để kiểm tra theo quy định.

2. Chậm nhất là ngày 15 tháng 01 hàng năm, các Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính kết quả thực hiện tinh giản biên chế 06 tháng cuối năm trước liền kề để kiểm tra theo quy định."

9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5, 6 Điều 18 như sau:

"5. Chỉ đạo Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ, cơ quan tài chính cùng thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc. Tạm ứng kinh phí từ nguồn chi ngân sách thường xuyên hàng năm để thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế.

6. Định kỳ 2 lần/năm (6 tháng/1 lần), tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế, bao gồm: danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của Bộ, ngành mình gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để kiểm tra theo quy định. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật, thì phải xuất toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, thu hồi các quyết định giải quyết tinh giản biên chế và bố trí cho những người không thuộc đối tượng tinh giản biên chế trở lại làm việc."

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5, 6 Điều 19 như sau:

"5. Chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc. Tạm ứng kinh phí từ nguồn chi ngân sách thường xuyên hàng năm để thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế.

6. Định kỳ 2 lần/năm (6 tháng/1 lần), tổng hợp kết quả thực hiện tinh giản biên chế, bao gồm: danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của địa phương mình gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để kiểm tra theo quy định. Trường hợp thực hiện tinh giản biên chế không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật, thì phải xuất toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, thu hồi các quyết định giải quyết tinh giản biên chế và bố trí cho những người không thuộc đối tượng tinh giản biên chế trở lại làm việc."

11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 20 như sau:

"3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả thực hiện tinh giản biên chế của Bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ có trách nhiệm

kiểm tra đối tượng tinh giản biên chế của Bộ, ngành, địa phương và có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tài chính để có cơ sở quyết toán kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế cho Bộ, ngành, địa phương."

12. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 21 như sau:

"3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả thực hiện tinh giản biên chế và ý kiến bằng văn bản của Bộ Nội vụ về việc tinh giản biên chế của Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính có trách nhiệm kiểm tra về việc tính toán chế độ chính sách, kinh phí thực hiện tinh giản biên chế và quyết toán kinh phí để Bộ, ngành, địa phương thực hiện tinh giản biên chế."

13. Bổ sung Khoản 4 Điều 23 như sau:

"4. Người đứng đầu Bộ, ngành, địa phương, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, địa phương và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ), Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện không đúng quy định của pháp luật về tinh giản biên chế thì bị xem xét, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của Đảng và của pháp luật."

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước căn cứ vào các quy định tại Nghị định này hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý thực hiện việc tinh giản biên chế.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Người nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc